

Số: 2683 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3236/TTr-SLĐTBXH ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; thay thế Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định công bố này vào Website Kiểm soát thủ tục hành chính Kiên Giang, địa chỉ: <http://ksthc.kien Giang.gov.vn> tải danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính để thực hiện niêm yết công khai đúng theo quy định.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đăng Công báo;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, CVNC, Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, mkphung (1b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Minh Phụng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC: GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	
01	Thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
02	Thành lập phân hiệu của Trường Trung cấp công lập thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phân hiệu của Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
03	Chia, tách, sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
04	Giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
05	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phân hiệu của Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
06	Đổi tên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
07	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp, doanh nghiệp
08	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp, doanh nghiệp
09	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với Trường Trung cấp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
10	Cho phép thành lập Trường Trung cấp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
11	Cho phép mở phân hiệu của Trường Trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của Trường Trung cấp)
12	Cho phép mở phân hiệu của Trường Trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của Trường Trung cấp)
13	Sáp nhập, chia, tách Trường Trung cấp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
14	Thành lập Hội đồng trường, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
15	Miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
16	Cách chức Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
17	Bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
18	Miễn nhiệm, cách chức Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
19	Thành lập Hội đồng Trường Trung cấp công lập trực thuộc Sở
20	Miễn nhiệm Chủ tịch, các thành viên Hội đồng Trường Trung cấp công lập trực thuộc Sở
21	Cách chức Chủ tịch, các thành viên Hội đồng Trường Trung cấp công lập trực thuộc Sở
22	Thành lập Hội đồng Quản trị Trường Trung cấp tư thục
23	Bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Trung cấp công lập trực thuộc Sở
24	Công nhận Hiệu trưởng Trường Trung cấp tư thục
25	Miễn nhiệm, cách chức Hiệu trưởng Trường Trung cấp công lập thuộc Sở
26	Công nhận Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thục.
27	Công nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.
28	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	cấp
II. LĨNH VỰC: VIỆC LÀM	
01	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp
02	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp
03	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp
04	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp
05	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp
06	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)
07	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)
08	Giải quyết hỗ trợ học nghề
09	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm
10	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng
11	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.
12	Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
13	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
14	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
15	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.
16	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu.
17	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động.
18	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
19	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
20	Thu hồi Giấy phép lao động

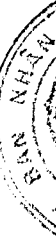
STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
21	Thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập
22	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm Dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.
III. LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC	
01	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
02	Đăng ký hợp đồng cá nhân
IV. LĨNH VỰC: AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	
01	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm
02	Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra TNLD đến Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm thuộc tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở (nếu có)
03	Gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động
04	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)
05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).
06	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).
07	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).
08	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý).
09	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
10	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc
11	Khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)
12	Thẩm định Chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của cơ sở
V. LĨNH VỰC: TRẺ EM	
01	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
02	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
VI. LĨNH VỰC: BẢO TRỢ XÃ HỘI	
01	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
02	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật
03	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
04	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
05	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
06	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
07	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
VII. LĨNH VỰC: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	
01	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
02	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
03	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
04	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
05	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân
06	Đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
07	Chế độ thăm gặp thân nhân đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
08	Nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
VIII. LĨNH VỰC: NGƯỜI CÓ CÔNG	
01	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
02	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
03	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần
04	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra.
05	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ
06	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác
07	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến
08	Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
09	Giám định vết thương còn sót
10	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
11	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
12	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
13	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
14	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
15	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
16	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
17	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
18	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
19	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
20	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ
21	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết
22	Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đi giám định xác định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động
23	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
24	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
25	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
26	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
27	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ
28	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
29	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
30	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ
31	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
32	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia
IX. LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	
01	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
02	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.
03	Xếp hạng Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)
04	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
05	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động
06	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động
07	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động
X. LĨNH VỰC: TỔ CHỨC CÁN BỘ	
01	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC: TRẺ EM	
01	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
02	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
II. LĨNH VỰC: BẢO TRỢ XÃ HỘI	
01	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
02	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
03	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
04	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
05	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
06	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
07	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
08	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)
09	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng
10	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
11	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
12	Cấp Giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện
13	Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện
14	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
15	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện
16	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện
17	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện
18	Thành lập Trung tâm Công tác xã hội công lập
19	Giải thể Trung tâm Công tác xã hội công lập
20	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm Công tác xã hội công lập
21	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
III. LĨNH VỰC: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	
01	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
02	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện
03	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện
IV. LĨNH VỰC: NGƯỜI CÓ CÔNG	
01	Cấp Giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
02	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
03	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân
V. LĨNH VỰC: GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	
01	Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh
02	Miễn nhiệm Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh
VI. LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	
01	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
02	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC: BẢO TRỢ XÃ HỘI	
01	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
02	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
03	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
04	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
05	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng
06	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
07	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
08	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
09	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em
II. LĨNH VỰC: GIÁM NGHÈO	
01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
02	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm
III. LĨNH VỰC: TRẺ EM	
01	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
02	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
03	Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
04	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
05	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
06	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
IV. LĨNH VỰC: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	
01	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
02	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
03	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
04	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
V. LĨNH VỰC: NGƯỜI CÓ CÔNG	
01	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
02	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi

KIẾN